

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17.4.2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:
 1. bà Trần Thị Thu Hà
 2. bà Nguyễn Thị Thu Hà
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 22.02.2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Trần Quỳnh A** sinh năm 1999
cư ngụ: khu vực Q, phường G, quận Z, tp. Cần Thơ (có mặt)
2. Bị đơn: anh **Nguyễn Minh T** sinh năm 1998
cư ngụ: khu vực M, phường B, quận C, tp. Cần Thơ (vắng mặt)
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:
cháu Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 02.3.2019
(Đang sống với chị A tại phường Y, quận Z. Do chị A là người giám hộ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11.7.2022, nguyên đơn chị Trần Quỳnh A trình bày*: Do tự quen biết và yêu thương nhau, vào năm 2015 chị với anh Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường G ngày 22.11.2018. Sau đó vợ chồng thuê nhà ở rồi về nhà cha mẹ sống đến khi ly thân với anh T.

Do vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T ham mê cờ bạc mà không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên từ đầu năm 2022 chị sống ly thân với anh T từ đó đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh năm 2019, đang sống chung với chị; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Minh T; Yêu cầu được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý số: 40/2023/TB.TLVA ngày 22.02.2023; Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 40/2023/TB.TA ngày 22.02.2023 và số 36/2023/TBHG.TA ngày 09.3.2023 cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023 ngày 17.3.2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30.3.2023 nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Quỳnh A đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T; *Về con chung:* ổn định cho chị A được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này phát sinh tranh chấp tài sản chung, nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trần Quỳnh A với anh Nguyễn Minh T được gia đình hai bên tác hợp và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận Z nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị A có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt công khai các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị A và bị đơn anh T chung sống như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị A thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, anh T ham mê cờ bạc không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên từ đầu năm 2022 chị sống ly thân với anh T từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ kiện, chị A kiên quyết ly hôn; anh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện mong muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng; Mặt khác, từ khi ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặc mà không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị A với anh T đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, đời sống chung không thể tồn tại kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung*: Chị A khai vợ chồng có con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 02.3.2019 - đang sống chung với chị. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác. Điều này phù hợp với Giấy khai sinh của cháu Y nên có căn cứ xác định cháu là con chung của chị A và anh T là sự thật.

Theo đó, chị A yêu cầu được nuôi con chung, bởi suốt thời gian qua và hiện nay cháu Y vẫn liên tục sống cùng mẹ, được sự chăm sóc chu đáo từ chị A và gia đình bên ngoại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Hơn nữa điều này không làm thay đổi môi trường sống và sự phát triển bình thường của con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: nguyên đơn chị Trần A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1, 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56, điều 81, điều 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Quỳnh A đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T.

1. *Về hôn nhân*: chị Trần Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. *Về con chung*: chị Trần Quỳnh A được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 02.3.2019 đến trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: chị Trần Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo phiếu thu số: 0004938 ngày 13.02.2023 được chuyển thành án phí. Chị A đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tp. Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND quận C.
- THA quận C.
- UBND phường G (nơi đkkh).
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền